

Ngày 30/09/2025	20,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.1%	36.1%	53.8%

	Q3/25	
ROE	1.0%	+/- YoY ▲ 0.6%

	Q3/25		
DT thuần	12.5	QoQ ▲ 0.80	YoY ▼ 1.00
	tỷ VNĐ	▲ 6.9%	▼ 7.4%

	9T 2025	
DT thuần	34.3	YoY ▼ 2.30
	tỷ VNĐ	▼ 6.4%

	Q3/25		
LN gộp	0.61	QoQ ▼ 0.29	YoY ▲ 0.10
	tỷ VNĐ	▼ 32.7%	▲ 18.8%

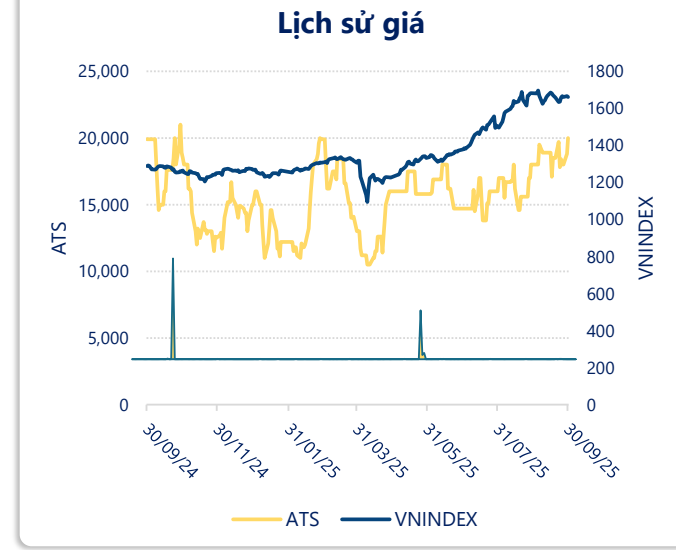
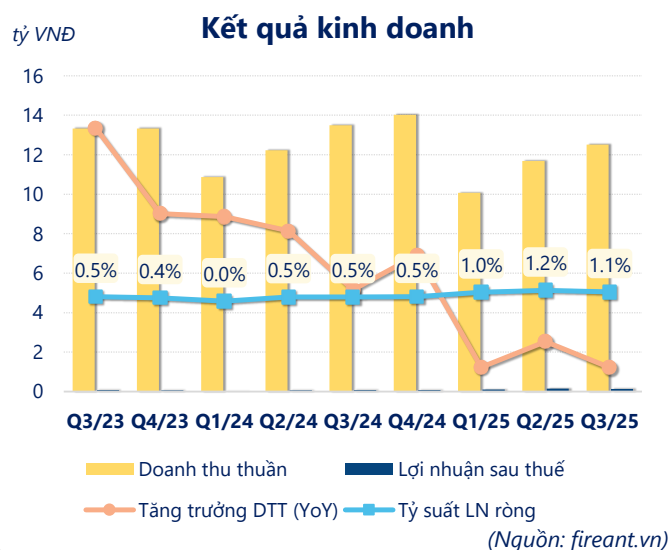
	9T 2025	
LN gộp	2.11	YoY ▲ 0.03
	tỷ VNĐ	▲ 1.5%

	Q3/25		
LN thuần	0.16	QoQ ▼ 0.02	YoY ▲ 0.08
	tỷ VNĐ	▼ 8.7%	▲ 105%

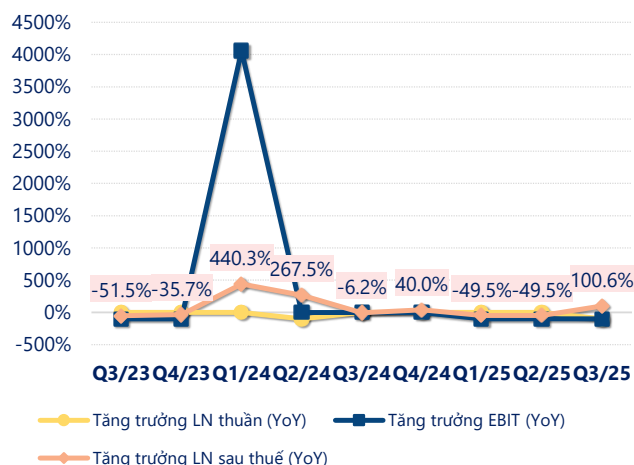
	9T 2025	
LN thuần	0.47	YoY ▼ 0.22
	tỷ VNĐ	▼ 31.5%

	Q3/25		
LN sau thuế	0.13	QoQ ▼ 0.01	YoY ▲ 0.06
	tỷ VNĐ	▼ 6.1%	▲ 87.9%

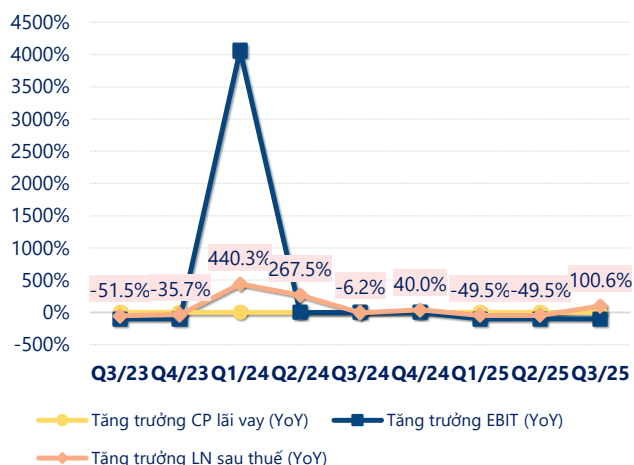
	9T 2025	
LN sau thuế	0.37	YoY ▲ 0.24
	tỷ VNĐ	▲ 195%



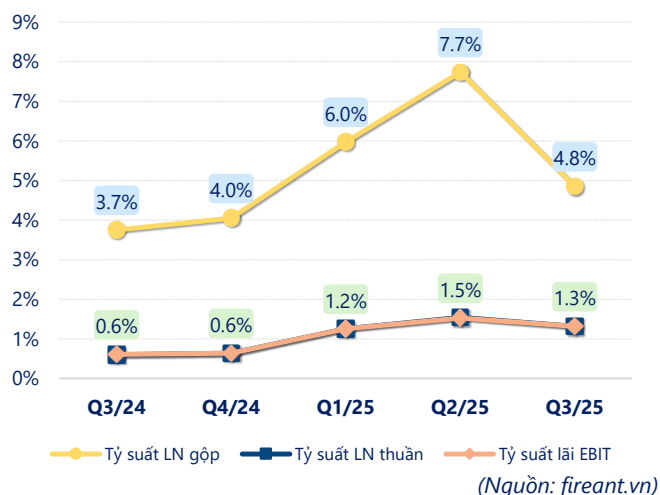
Tăng trưởng lợi nhuận



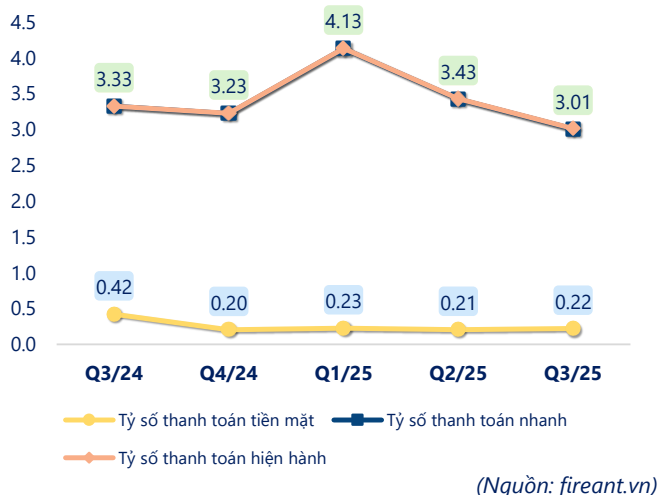
Tăng trưởng chi phí



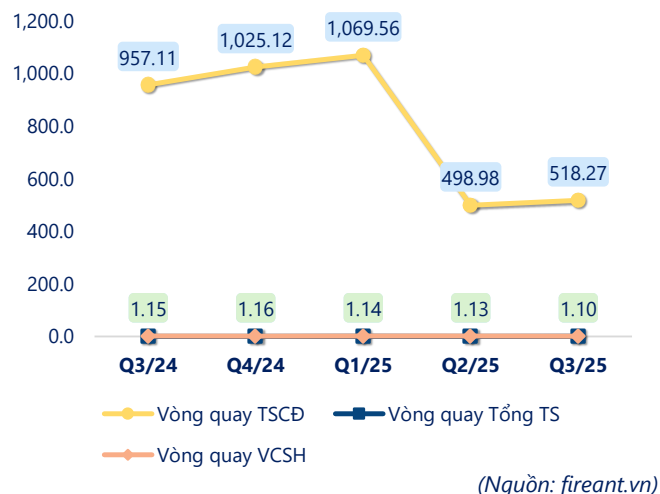
Tỷ suất lợi nhuận



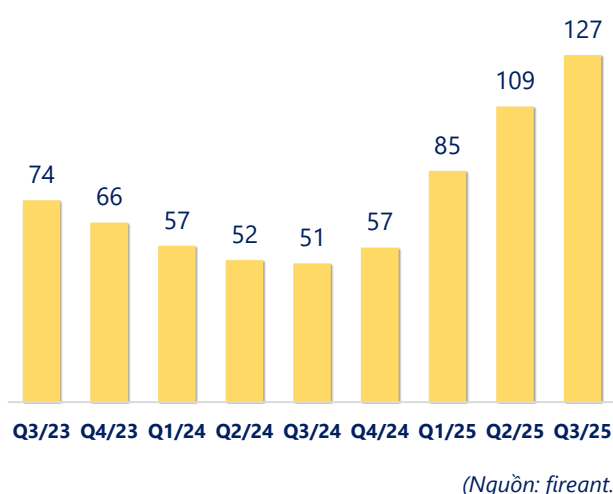
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	12.5	13.5	-7.4%	34.3	36.6	-6.4%
Giá vốn hàng bán	11.9	13.0	-8.5%	32.2	34.5	-6.8%
Lợi nhuận gộp	0.61	0.51	18.8%	2.11	2.08	1.5%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	47.9%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.44	0.43	2.7%	1.64	1.39	17.7%
LN thuần từ HĐKD	0.16	0.08	105%	0.47	0.69	-31.5%
Lợi nhuận khác	0	0.00		0.00	-0.42	99.6%
LN trước thuế	0.16	0.08	105%	0.47	0.26	77.1%
Lợi nhuận sau thuế	0.13	0.07	87.9%	0.37	0.13	195%
LNST của CĐ cty mẹ	0.13	0.07	87.9%	0.37	0.13	195%

(Nguồn: fireant.vn)

